

# CƠ SỞ KINH TẾ CỦA PHÂN PHỐI LẠI BẰNG TIỀN VÀ HIỆN VẬT, ẢNH HƯỞNG THU NHẬP VÀ THAY THẾ HÀNG HÓA ĐẾN HÀNH VI, HIỆU QUẢ TIÊU DÙNG

**Economic basis of cash and in-kind redistribution, the effects of income and substitution on consumer behavior and consumption efficiency**

NGUYỄN VĂN SONG, NGUYỄN CÔNG TIỆP  
 NGUYỄN XUÂN ĐIỆP, THÁI VĂN HÀ  
 VƯƠNG THỊ KHÁNH HUYỀN

*B*ài viết phân tích ảnh hưởng của chương trình phân phối lại của chính phủ cho người nghèo đến hành vi, hiệu quả tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ của người được trợ cấp thông qua ảnh hưởng thu nhập và ảnh hưởng thay thế. Hầu hết các chương trình phân phối lại của chính phủ nhằm tạo sự công bằng trong phân phối phúc lợi xã hội. Các chương trình này đều làm thay đổi hành vi, hiệu quả tiêu dùng của người được trợ cấp, tạo ra sự phi hiệu quả trong tiêu dùng, do xu hướng thay thế hàng hóa không tuân theo quy luật giá cả cạnh tranh của thị trường. Chính vì vậy, nếu chính phủ muốn tạo ra sự công bằng trong phân phối thu nhập sẽ tạo ra sự phi hiệu quả trong nền kinh tế, do làm méo mó giá cả thị trường cạnh tranh. Sự trợ cấp bằng tiền được đánh giá là hiệu quả hơn trợ cấp bằng hiện vật, do cho phép người được trợ cấp được thay thế hàng hóa và mua hàng hóa theo sở thích của mình.

**Từ khóa:** phân phối lại, bằng tiền, hiện vật, ảnh hưởng thay thế, ảnh hưởng thu nhập.

*The paper analyzes the effects of the government's redistribution program for the poor households on the subsidized people's behavior and efficiency in consuming goods and services through income effects and substitution effects. Most government redistributive programs aim to create equity in the distribution of social benefits. These programs all change the behavior and consumption efficiency of the beneficiaries, creating inefficiency in consumption, due to the tendency to substitute goods that do not behave the competitive price laws of the market. Therefore, if the government wants to create equity in the distribution of income, it will create inefficiencies in the economy, by distorting competitive market prices. The monetary subsidy is considered to be more effective than the in-kind subsidy because it allows the beneficiary to substitute goods and purchase goods according to their preferences.*

**Keywords:** redistribution, in cash, in-kind subsidy, substitution effect, income effect.

Nguyễn Văn Song, GS.TS.; Nguyễn Công Tiệp, TS., Học viện Nông nghiệp Việt Nam; Nguyễn Xuân Điệp, ThS., Trường đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên; Thái Văn Hà, TS., Đại học Kinh tế và công nghệ Hà Nội; Vương Thị Khánh Huyền, ThS., Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

### **1. Đặt vấn đề**

Phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ là mô hình kinh tế được hầu hết các nước trên thế giới hiện đang áp dụng. Thị trường cạnh tranh có vai trò quan trọng trong việc phân phối hiệu quả các nguồn lực cho sản xuất và tiêu dùng. Chỉ số cạnh tranh của một quốc gia thể hiện sự minh bạch của thị trường, sự hiệu quả của thị trường trong phân phối, sử dụng vốn, lao động và đất đai, ba nguồn lực chính của sản xuất.

Bên cạnh việc điều hành thị trường cạnh tranh, khắc phục các thất bại của thị trường, các thất bại của chính phủ, điều hành vĩ mô khác của chính phủ, thì vai trò phân phối lại thu nhập thể hiện chức năng tối đa hóa phúc lợi xã hội của một nền kinh tế. Bởi vì, mặc dù thị trường có chức năng phân phối, sử dụng nguồn lực hiệu quả cho quá trình sản xuất, cho quá trình tiêu dùng, nhưng thị trường không thực hiện được chức năng phân phối thu nhập của xã hội, nhằm tối đa phúc lợi xã hội (Nguyễn Văn Song, 2005). Chính vì vậy, bên cạnh việc tạo ra một thị trường đầu ra, đầu vào minh bạch, cạnh tranh để thị trường hoạt động hiệu quả, vai trò của chính phủ là thực hiện chức năng phân phối lại thu nhập của nền kinh tế, nhằm tối đa hóa phúc lợi xã hội.

Mục tiêu của bài viết này là so sánh hình thức phân phối lại thu nhập bằng tiền so với việc chính phủ phân phối lại thu nhập bằng hiện vật, phân tích ảnh hưởng của thay đổi thu nhập và thay đổi thay thế trong tiêu dùng của hai hình thức này, từ đó định hướng chính sách phân phối lại thu nhập xã hội. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết này là phương pháp mô hình hóa và phương pháp toán học.

### **2. Cơ sở lý luận**

Casey và Tomas (2000) cho rằng, việc

chính phủ phải làm là giúp đỡ những người nghèo và kém may mắn thông qua các chương trình thuế và chi tiêu, đây là mục đích hoạt động chính của chính phủ, mặc dù hiệu quả kinh tế có thể bị giảm vì mục đích phân phối lại. Ở mỗi quốc gia, chính sách tài khóa có thể giảm nghèo và giảm bất bình đẳng. Các nước có thu nhập cao như Châu Âu có xu hướng phân phối lại nhiều nhằm giảm khoảng cách về thu nhập (Nora và cộng sự, 2011). DeFina và Kishor (2004) nhận thấy rằng, phân phối trực tiếp và thuế làm giảm mức độ nghèo đói với hơn 90% ở Bỉ, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp và Ailen và 48% ở Hoa Kỳ. Breceda cộng sự (2008) chỉ ra rằng, chi tiêu xã hội (bao gồm cả phân phối bằng tiền và hiện vật) tại Anh đã tăng thu nhập của 20% nhóm nghèo nhất. Ngược lại, đối với sáu nước Áchentina, Bôlivia, Côlômbia, Goatêmala, Nicaragua và Pêru có mức tăng thu nhập ổn định khoảng 5% cho tất cả các nhóm. Lustig và cộng sự (2013) chỉ ra hệ số Gini trung bình giảm ở 16 trong số 17 quốc gia được chọn nghiên cứu, từ mức trung bình 0,548 năm 2000 xuống mức trung bình là 0,488 năm 2010. Tại Pêru, chi tiêu công làm giảm bất bình đẳng tổng thể gần bảy điểm Gini (Gaentzsch, 2018).

Để phân tích hiệu quả của các chính sách phân phối lại, nhiều nghiên cứu khác nhau đã được tiến hành và có các kết luận tương đối thống nhất về ảnh hưởng của thu nhập và ảnh hưởng thay thế trong chương trình phân phối lại. Peter (1993) chỉ ra bốn tác động không mong muốn của chính sách xã hội liên quan đến việc phân phối lại các nguồn lực. Một số tác giả tập trung phân tích thành phần của chi tiêu xã hội (an sinh xã hội - lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, thai sản, trợ cấp thất nghiệp; giảm trừ gia cảnh; sức khỏe; lương thực; nhà ở và dịch vụ cộng đồng...) và các nguồn thu của

chính phủ (thuế gián thu, thuế thu nhập cá nhân, thuế khác, đóng góp an sinh xã hội của người lao động và người sử dụng lao động, các nguồn thu khác...) (Marisa và cộng sự, 2012; Nora và cộng sự, 2011; Gaentzsch, 2018). Atkinson và Bourguignon (2000) và Verbist và cộng sự (2012) lưu ý rằng, lợi ích hiện vật và thuế gián thu phải được tính đến khi phân tích gánh nặng chi tiêu. Pechman và Okner (1974), Piketty và Saez (2007), Rocha-Akis và cộng sự (2019) nhận định rằng, người lao động chịu toàn bộ thuế thu nhập cá nhân và các khoản đóng góp an sinh xã hội và thuế gián thu (thuế giá trị gia tăng, thuế năng lượng và các thuế tiêu dùng) được chuyển toàn bộ cho người tiêu dùng.

Đối với riêng phân phối lại bằng tiền và hiện vật, cũng có nhiều kết luận đã được đưa ra về lợi ích của hai hình thức này. Một trong những lý thuyết lâu đời nhất liên quan đến việc tái phân phối hiện vật là nó tạo thành một phương tiện không hiệu quả hỗ trợ người nghèo (Firouz và Enlinson, 2007). Các kết luận thường xác định phân phối lại bằng tiền mặt là cơ chế ưu tiên để phân phối lại, vì chúng không hạn chế hành vi của các cá nhân liên quan (Enlinson và Rafael, 2016) và mọi người có thể mua những gì họ cần theo mức độ ưu tiên của riêng họ (Bailey và Hedlund, 2013). Đối với các hộ gia đình sống trong cảnh nghèo đói, chuyển tiền mặt cung cấp hỗ trợ thu nhập trực tiếp để giải quyết các nhu cầu cơ bản như mua hàng hóa và dịch vụ thiết yếu để giải quyết tình trạng thiếu thốn. Ngoài ra, khi tiền mặt được chi để mua hàng hóa sản xuất hoặc tại thị trường địa phương, nó cũng có thể có tác động tích cực gián tiếp (hoặc tác động cấp số nhân) đến thu nhập hộ gia đình và nền kinh tế địa phương (IPC-IG, 2015; Villa, 2016; Thome và cộng sự, 2016). Chương trình phân phối lại được

thiết kế tốt có thể giải quyết chu kỳ đói nghèo và bất bình đẳng giữa các thế hệ bằng cách hỗ trợ tích lũy vốn con người ở những trẻ em thiệt thòi nhất, việc chuyển giao bằng tiền mặt không chỉ để giải quyết tình trạng nghèo đói ngay lập tức, mà còn là một phương tiện đầu tư cho tương lai (Araujo và cộng sự, 2016; Roelen và Rachel, 2011). Browning (1975) trong bài phê bình của mình về tác động ngoại sinh đối với chuyển giao hiện vật đã nhấn mạnh vai trò của quá trình chính trị như một hạn chế.

Ngược lại, Currie và Gahvari (2008) nhấn mạnh rằng, tỷ lệ phân phối lại bằng hiện vật đã tăng lên theo thời gian ở nhiều quốc gia và nêu rõ nhiều lý do đằng sau sự gia tăng này. Trong khi đó, phân phối lại bằng hiện vật tạo sự minh bạch thông tin hơn. Besley và Coate (1991), Gahvari và Mattos (2007) phân tích khả năng cải thiện hiệu quả thuế, vì những can thiệp này có thể làm tăng nguồn cung lao động, sẽ bị giảm bởi hiệu ứng thay thế do việc áp thuế tuyển tính (Murray, 1980; Leonesio, 1988; Gahvari, 1994) hoặc thuế phi tuyển tính (Munro, 1992; Christiansen và Blomquist, 1998; Boadway và Marchand, 1995; Cremer và Gahvari, 1997; Creedy và cộng sự, 2010). Hơn nữa, chuyển nhượng bằng hiện vật làm tăng thu nhập chịu thuế, trong khi chuyển tiền mặt dường như làm giảm thu nhập.

### **3. Kết quả và thảo luận**

#### ***3.1 Sở thích, sự thay thế hàng hóa trong hàm cầu, lợi ích biên giảm dần***

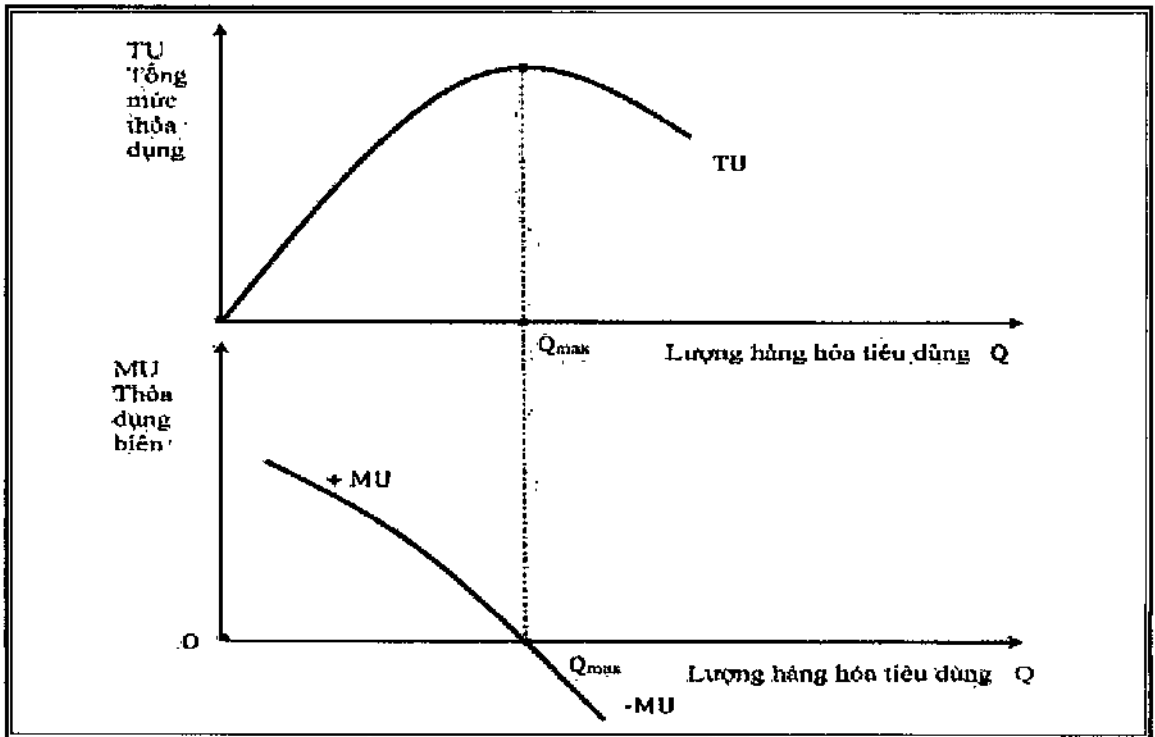
Trong kinh tế học vi mô cơ bản, hàm cầu ngoài các yếu tố nội sinh (giá của chính hàng hóa tiêu dùng) và yếu tố ngoại sinh khác (giá hàng hóa thay thế, hàng hóa bổ sung, thu nhập của người tiêu dùng...), thì thị hiếu của người tiêu dùng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới lượng cầu hàng hóa, dịch vụ. Như vậy, trợ cấp bằng hiện vật sẽ loại trừ ảnh hưởng của biến thay thế

và sở thích của người tiêu dùng đối với hàng hóa, dịch vụ ra khỏi hàm cầu. Trợ cấp một phần bằng tiền cho chi phí (ví dụ như lương thực) tạo ra ảnh hưởng tới giá liên quan (giá giữa hàng hóa được trợ cấp và giá hàng hóa không được trợ cấp).

Hình 1 thể hiện lợi ích cận biên giảm dần khi lượng tiêu dùng một loại hàng hóa,

dịch vụ tăng. Điều này thể hiện chi phí cơ hội của đơn vị sản phẩm, dịch vụ tiêu dùng sau nhỏ hơn các đơn vị sản phẩm, dịch vụ tiêu dùng trước đó. Nguyên lý này gắn liền với hiện tượng phân phối lại bằng hiện vật hoặc trợ cấp một phần chi phí cho một loại hàng hóa nào đó nhưng lại không chế lượng tiêu dùng nhất định.

**HÌNH 1: Lợi ích cận biên giảm dần**



Nguồn: Nguyễn Văn Song (2005).

**3.2. Phân phối lại bằng tiền và hiện vật, ảnh hưởng của thu nhập, ảnh hưởng của thay thế**

**3.2.1. Phân phối lại hoàn toàn bằng hiện vật (tem phiếu mua lương thực)**

Trong trường hợp chính phủ thực hiện chính sách phân phối lại thu nhập nhằm tạo công bằng trong phân phối thu nhập trong xã hội và tăng phúc lợi xã hội. Nếu chính phủ phân phối lại thu nhập hoàn toàn bằng bằng hiện vật (ví dụ: sử dụng tem phiếu nhằm bắt buộc người được trợ cấp phải

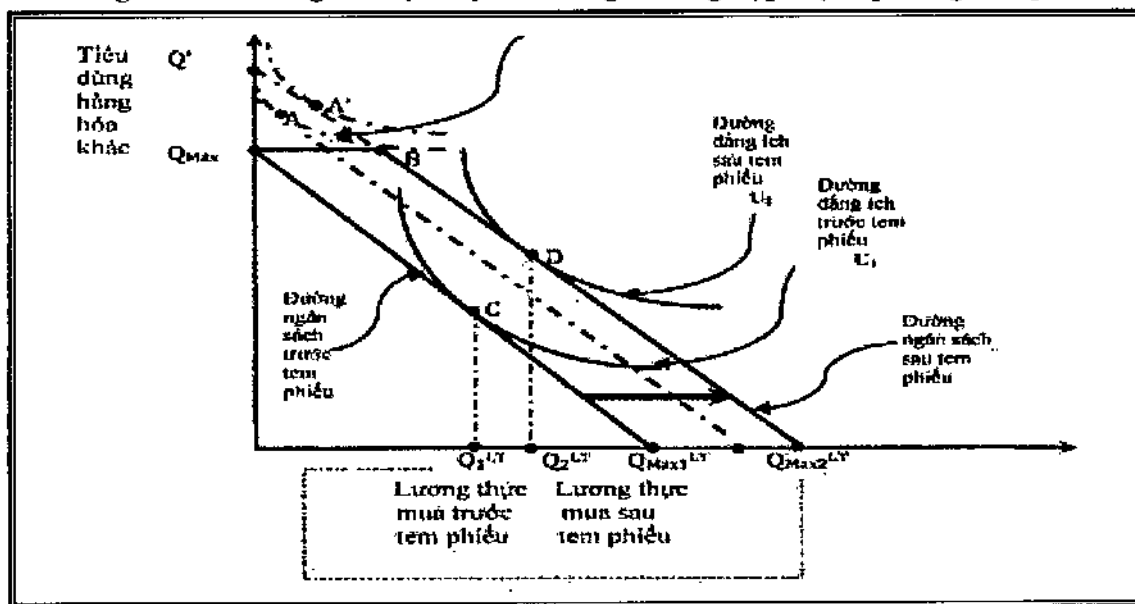
mua lương thực để tiêu dùng mà không được mua hàng hóa khác) (hình 2). Đường ngân sách của người tiêu dùng được trợ cấp tem phiếu sẽ chuyển song song lên phía trên ( $BQ_{Max2}$ ), chỉ phía phân lương thực nhưng không dịch chuyển đường ngân sách khi tiêu dùng hàng hóa khác, vì người được trợ cấp tem phiếu mua thực phẩm không thể sử dụng tem phiếu để mua hàng hóa khác thay thế. Đường ngân sách chuyển song song, không thay đổi hệ số góc của đường ngân sách, vì giá liên quan (tỷ số của giá

lượng thực và giá của hàng hóa khác) không thay đổi. Trong trường hợp này, người tiêu dùng chỉ được thay thế hàng hóa trong phân ngân sách tự có, đường ngân sách cũ/lượng hàng hóa tối đa khác người tiêu dùng này có thể mua ( $Q_{max}$ ) là không thay đổi sau trợ cấp.

Người tiêu dùng lúc này sẽ cải thiện lợi ích từ  $U_1$  lên  $U_2$  và điểm tiếp xúc giữa đường ngân sách mới và đường đẳng ích, điểm D,  $Q_2^{LT}$ , so với điểm điểm C,  $Q_1^{LT}$  (hình 2). Trong trường hợp này, người tiêu dùng không thể mua được lượng hàng hóa khác  $Q'$  nếu thực sự muốn mua và thay thế. Lượng hàng hóa khác mà giả sử người được trợ cấp muốn mua tối đa chỉ là  $Q_{Max}$  (tương đương với điểm B tiếp xúc của đường ngân sách và đường đẳng ích sau khi được trợ cấp bằng tem phiếu). Nếu chúng ta giả định người được trợ cấp đã có đủ lương thực muốn thay thế hàng hóa khác có chi phí cơ hội cao hơn, nhằm chuyển đường đẳng ích tới đoạn  $Q'B$ , người tiêu dùng không thể.

Chúng ta giả sử rằng, người tiêu dùng đã có đủ lương thực muốn mua toàn bộ hàng hóa khác ( $Q'$ ), như vậy, đường đẳng ích đi qua điểm B có mức thỏa dụng tương đương với mức thỏa dụng đi qua điểm A (điểm tiếp xúc giữa đường đẳng ích giả định và đường ngân sách giả định thấp hơn, trợ cấp bằng tiền). Trong khi đó, mức thỏa dụng đi qua điểm A chỉ cần một đường ngân sách thấp hơn nếu dùng tiền (đường ngân sách đứt đoạn tiếp xúc với đường thỏa dụng giả định đi qua điểm A). Điều này cho ta một kết luận rằng: chỉ cần một đường một lượng tiền trợ cấp thấp hơn (tăng đường ngân sách lên đường ngân sách đứt đoạn) so với đường lượng tiền chính phủ bỏ ra trợ cấp bằng tem phiếu, người dân đã có thể có được mức lợi ích (điểm A) tương đương với mức trợ cấp lớn hơn bằng tem phiếu (điểm B). Người tiêu dùng được trợ cấp không thể đạt được điểm A', vì đường ngân sách không thể đạt tới  $Q'$  do trợ cấp bằng tem phiếu.

**HÌNH 2: Sự thay đổi đường ngân sách, đường đẳng ích, ảnh hưởng thu nhập và không có ảnh hưởng của sự thay thế trong trường hợp trợ cấp bằng tem phiếu**



Nguồn: Nguyễn Văn Song (2005).

3.2.2 Phân phối lại bằng mô hình trợ cấp một phần tiền mua lương thực, nhưng không giới hạn lượng lương thực phải mua

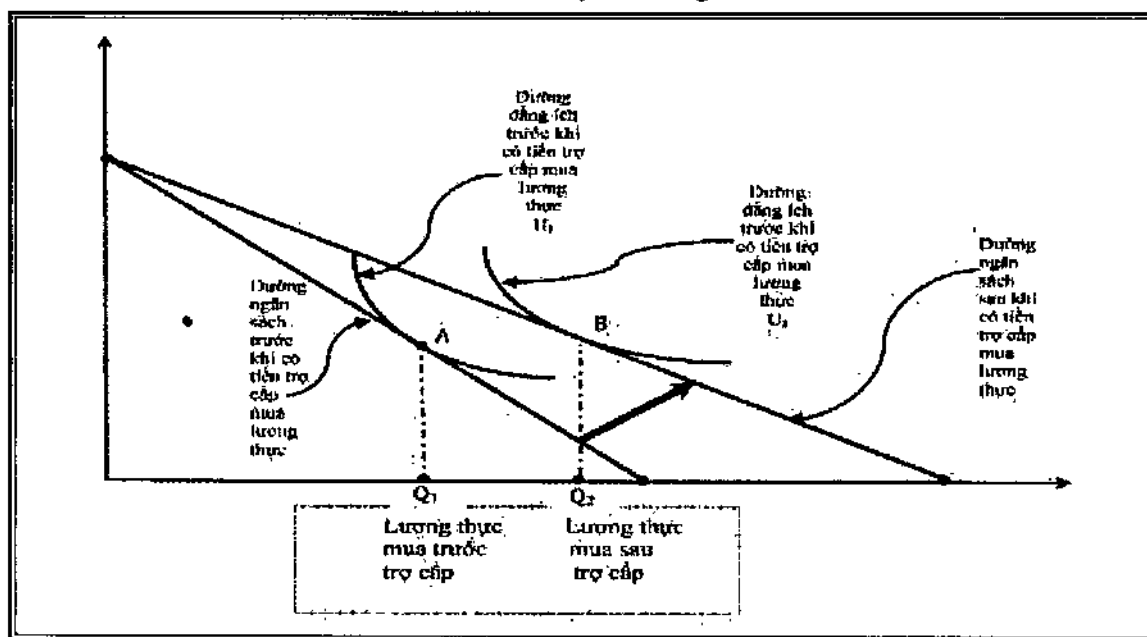
Trong trường hợp chính phủ phân phối lại thu nhập cho người nghèo, thông qua hình thức trợ cấp cho người nghèo một tỷ lệ nhất định chi phí mua lương thực (ví dụ: 30% chi phí mua lương thực của hộ nghèo), không bắt buộc người tiêu dùng này mua loại lương thực gì, mua bao nhiêu. Trong trường hợp này, người tiêu dùng được thay thế các loại lương thực, thực phẩm cho nhau và cho hàng hóa khác. Đường ngân sách của người được trợ cấp một phần chi phí mua lương thực và thực phẩm chuyển lên phía trên chỉ về hướng của trục lương thực, thực phẩm. Ngược lại, về phía trục hàng hóa khác đường ngân sách không thay đổi do không được trợ cấp. Chú ý trong trường hợp này do chính phủ trợ cấp một phần chi tiêu lương thực của người được trợ

cấp bằng tiền, cho nên giá lương thực, thực phẩm rẻ hơn trước đây, chính vì vậy, hệ số góc của đường ngân sách thay đổi do giá liên quan (tỷ giá của giá lương thực và giá của hàng hóa khác thay đổi - related price), dẫn tới hệ số góc của đường ngân sách cũng thay đổi.

Bên cạnh đường ngân sách của người được trợ cấp chuyển lên phía trên, lượng lương thực được người tiêu dùng này sử dụng tăng lên từ  $Q_1$  lên  $Q_2$ , đồng thời là đường đẳng ích của người tiêu dùng cũng sẽ được tăng lên từ  $U_1$  lên  $U_2$  (hình 3).

Trong trường hợp này, người tiêu dùng có cả ảnh hưởng của thu nhập và ảnh hưởng thay thế, nhưng người tiêu dùng có xu hướng tiêu dùng nhiều hơn phần lương thực mà thay thế hàng hóa lương thực nhiều hơn so với hàng hóa, dịch vụ khác, do giá liên quan thay đổi, lương thực lúc này rẻ hơn trước đây.

HÌNH 3: Trợ cấp một tỷ lệ nào đó cho chi tiêu lương thực, không quan tâm lượng mua là bao nhiêu sẽ có ảnh hưởng cả thu nhập và thay thế, hệ số góc đường ngân sách sẽ thay đổi do giá



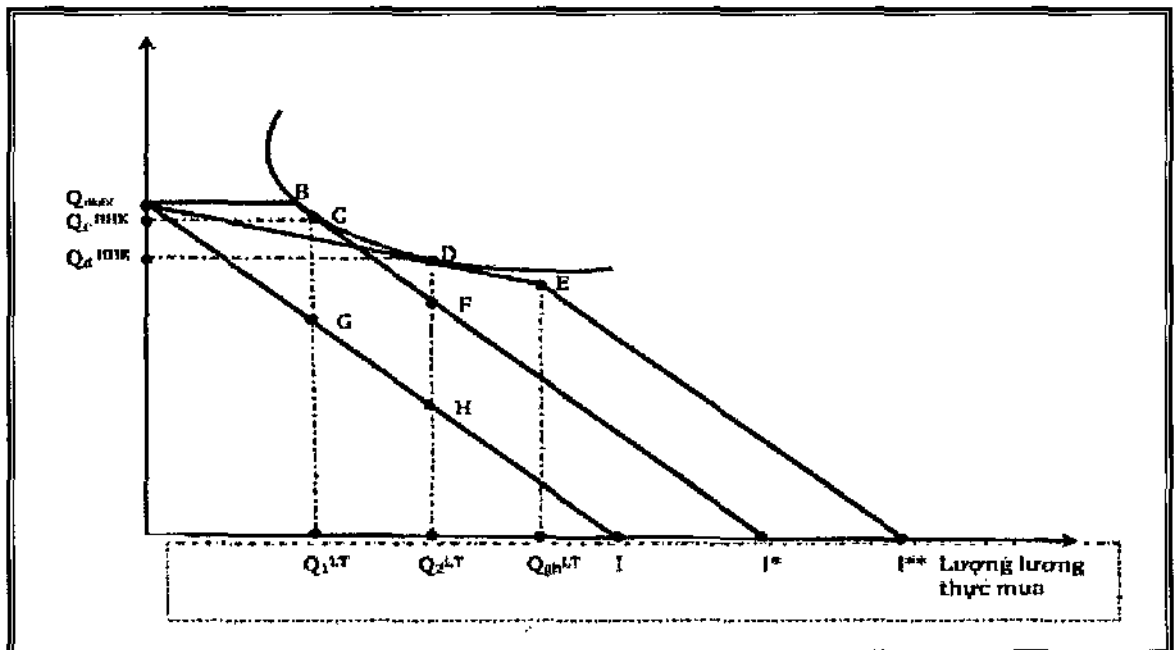
Nguồn: Vận dụng Joseph và Jay (2015).

3.2.3 *Tình phi hiệu quả của chương trình phân phối lại thông qua trợ cấp một phần chi tiêu lương thực và giới hạn lượng lương thực phải mua*

Hình 4 thể hiện một hình thức khác của chương trình phân phối lại thu nhập của chính phủ cho người nghèo. Chương trình này chính phủ sẽ trợ cấp cho người nghèo thông qua trả cho họ một phần chi phí lương thực (giá mua lương thực sẽ hạ), nhưng giới hạn lượng lương thực phải mua tới mức  $Q_{gh}^{LT}$ . Chương trình này làm giá liên quan (tỷ giá giữa giá lương thực và giá hàng hóa khác giảm) đường ngân sách của người tiêu dùng lúc này chuyển thành đoạn  $Q_{max}E$ . Sau lượng  $Q_{gh}^{LT}$  người tiêu dùng phải mua với giá trên thị trường, tỷ giá giữa giá lương thực và giá hàng hóa khác không thay đổi, đường ngân sách là đoạn  $EI^{**}$ .

Điểm C và điểm D có cùng mức độ lợi ích của người tiêu dùng (vì cùng nằm trên đường đẳng ích), nhưng điểm C là điểm tiếp xúc giữa đường ngân sách  $BI^*$  là đường ngân sách theo chương trình trợ cấp hoàn toàn bằng tem phiếu (chỉ thay đổi ngân sách của người tiêu dùng được trợ cấp, không làm thay đổi giá hàng hóa tiêu dùng). Trong khi đó, điểm D là điểm tiếp xúc giữa đường ngân sách theo chương trình trợ cấp một phần chi phí lương thực của người tiêu dùng nhưng giới hạn lượng mua  $Q_{gh}^{LT}$ ; chúng ta dễ dàng nhận ra phần mất trắng của xã hội là khoảng  $DF$ . Nguyên nhân của mất trắng là do người tiêu dùng bị kích thích mua lương thực nhiều hơn ( $Q_2^{LT}$ ) thay cho lượng ( $Q_1^{LT}$ ), do giá được trợ cấp mà không thay thế hàng hóa khác, thay vì mua  $Q_c^{HHK}$ , người tiêu dùng chỉ mua lượng  $Q_d^{HHK}$ .

**HÌNH 4: Trợ cấp một tỷ lệ nào đó cho chi tiêu lương thực, nhưng giới hạn lượng lương thực mua ( $Q_{gh}^{LT}$ , điểm E đường ngân sách), ảnh hưởng cả thu nhập và thay thế, nhưng ảnh hưởng thay thế chỉ trong phần lương thực giới hạn mua (đoạn ngân sách  $Q_{max}E$ )**



Nguồn: Vận dụng Joseph và Jay (2015).

#### 4. Kết luận

Thị trường cạnh tranh tạo ra hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu vào, bao gồm đất đai, lao động, vốn đối với thị trường đầu vào và hiệu quả tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ đối với thị trường đầu ra. Nhưng thị trường không thể làm và không có vai trò trong việc phân phối lại phúc lợi xã hội, chính vì vậy, khi phát triển kinh tế thường tạo ra sự chênh lệch thu nhập giữa các tầng lớp trong xã hội. Vai trò phân phối thu nhập lại là của các chính phủ nhằm giảm bớt sự bất công bằng trong phân phối thu nhập.

Phân phối lại thu nhập của chính phủ có thể phân phối lại bằng tiền, hoặc phân phối lại bằng hiện vật. Chính phủ có thể sử dụng chế độ tem phiếu (hình 2) để phân phối lại cho người nghèo lương thực, thực phẩm. Chính phủ có thể phân phối lại bằng tiền bằng cách trả một phần chi tiêu về lương thực của người nghèo, nhưng không quan tâm tới lượng lương thực người được trợ cấp mua là bao nhiêu (hình 3). Mô hình phân phối lại thứ ba là chính phủ trả một phần chi phí lương thực cho người nghèo nhưng giới hạn lượng mua lương thực ( $Q_{gh}^{LT}$ , hình 4). Trong tất cả các hình thức phân phối lại bằng hiện vật, mặc dù có tính minh bạch cao hơn về thông tin, nhưng đều dẫn tới tính phi hiệu quả trong tiêu dùng hoặc ngân sách của chính phủ.

Phân phối lại bằng tiền, hoặc bằng hiện vật đều làm tăng thu nhập và có ảnh hưởng thu nhập đến người tiêu dùng, nhưng phân phối lại bằng hiện vật thường bị đánh giá là không hiệu quả bằng phân phối bằng tiền. Nguyên nhân chính của hiện tượng tạo ra tính phi hiệu quả trong phân phối lại bằng hiện vật đó là: *Thứ nhất*, thỏa dụng biên (MU) của người tiêu dùng giảm dần, hay nói cách khác chi phí cơ hội của người tiêu dùng giảm dần khi tăng thêm một đơn vị sử dụng hàng hóa, dịch vụ. *Thứ hai*, phân phối lại bằng hiện vật đã loại bỏ biến sở thích

trong hàm cầu của người tiêu dùng, không cho người tiêu dùng chọn lựa hàng hóa theo sở thích mặc dù giá cả giống nhau. Hiện tượng này còn được gọi là gia trưởng, ép buộc trong tiêu dùng. *Thứ ba*, hạn chế lớn nhất trong việc phân phối lại bằng hiện vật đó là không cho phép hiệu quả thay thế trong tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng có quyền chọn lựa và thay thế hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng để đỡ mất đi chi phí cơ hội lớn nhất mà họ chọn lựa và thay thế trong tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ. Phân phối lại bằng hiện vật tiếp tục thể hiện tính ép buộc, gia trưởng trong tiêu dùng, không cho người tiêu dùng lựa chọn dẫn tới tính phi hiệu quả trong mô hình phân phối lại bằng hiện vật./.

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Araujo M., Caridad Mariano Bosch and Norbert Schady (2016), 'Can cash transfers help households escape an inter-generational poverty trap?', *NBER Working Paper*, No. 22670.
2. Atkinson A. B., Bourguignon F. (2000), 'Introduction: income distribution and economics', In: *Handbook of Income Distribution*, Vol. 1, Elsevier, pp. 1-58.
3. Bailey S. & Hedlund K. (2013), *The impact of cash transfers on food consumption in humanitarian settings: a review of evidence*, Canadian Foodgrains Bank.
4. Besley T. and Coate S. (1991), 'Public provision of private goods and the redistribution of income', *American Economic Review*, 81, 979-984.
5. Boadway R. and Marchand M. (1995), 'The use of public expenditures for redistributive purposes', *Oxford Economic Papers*, 47, 45-59.
6. Breceda Karla, Jamele Rigolini and Jaime Saavedra (2008), 'Latin America and the social contract: patterns of social spending and taxation', *Policy Research Working Paper*, 4604, World Bank Latin American



- and Caribbean Region Poverty Department Poverty Reduction and Economic Management Division, Washington DC: World Bank, <http://go.worldbank.org/BWBRP91A50>.
7. Browning E. O. (1975), 'The externality argument for in-kind transfers: some critical remarks', *Kyklos*, 28 (3), 526-544.
  8. Casey B. Mulligan & Tomas J. Philipson (2000), 'Merit motives and government intervention: public finance in reverse', *NBER Working Papers*, 7698, National Bureau of Economic Research, Inc.
  9. Christiansen V. and Blomquist S. (1998), 'Topping up or opting out? The optimal design of public provision schemes', *International Economic Review*, 39, 399-411, doi:10.2307/2527299.
  10. Creedy J., Enright J., Gemmell N. and McNabb N. (2010), 'Income redistribution and direct taxes and transfers in New Zealand', *Australian Economic Review*, 43 (1), 39-51.
  11. Cremer H. and Gahvari F. (1997), 'In-kind transfers, selfselection and optimal tax policy', *European Economic Review*, 41, 97-114, doi:10.1016/0014-2921(95)00131-X.
  12. Currie J. and Gahvari F. (2008), 'Transfers in cash and inkind: theory meets the data', *Journal of Economic Literature*, 46 (2), 333-383, doi:10.1257/jel.46.2.333.
  13. DeFina Robert H. and Kishor Thanawala (2004), 'International evidence on the impact of transfers and taxes on alternative poverty indexes', *Social Science Research*, 33, 322-338.
  14. Enlinson Mattos & Rafael Terra (2016), 'Nature of transfers, income tax function and empirical estimation of elasticity of taxable income for Brazil', *Applied Economics, Taylor & Francis Journals*, vol. 48 (53), p.5201-5220, November.
  15. Firouz Gahvari & Enlinson Mattos (2007), 'Conditional cash transfers, public provision of private goods and income redistribution', *American Economic Review, American Economic Association*, vol. 97 (1), p.491-502, March.
  16. Gaentzsch Anja (2018), 'The distributional impact of social spending in Peru', *Discussion Papers*, 2018/7, Free University Berlin, School of Business & Economics.
  17. Gahvari F. (1994), 'In-kind transfers, cash grants and labor supply', *Journal of Public Economics*, 55, 495-504, doi:10.1016/0047-2727(93)01412-4.
  18. Gahvari F. and Mattos E. (2007), 'Conditional cash transfer, public provision of private goods and income redistribution', *American Economic Review*, 97, 492-501.
  19. IPC-IG (2015), 'The impact of cash transfers on local economies', *Policy in Focus*, 11 (1).
  20. Joseph E. Stiglitz and Jay K. Rosengard (2015), *Economics of the public sector*, Fourth Edition. W.W. Norton & Company, INC. New York. London.
  21. Leonesio M. (1988), 'In-kind transfers and work incentives', *Journal of Labor Economics*, 6, 515-529, doi:10.1086/298194.
  22. Lustig N., Lopez-Calva L. and Ortiz-Juarez E. (2013), 'Decontracting the decline in inequality in Latin America', *Policy Research Working Paper*, 6552, World Bank.
  23. Marisa Bucheli, Nora Lustig, Maximo Rossi & Florencia Amabile (2012), 'Social spending, taxes and income redistribution in Uruguay', *Working Papers*, 1217, Tulane University, Department of Economics.
  24. Munro A. (1992), 'Self-selection and optimal in-kind transfers', *The Economic Journal*, 102, 1184-1196, doi:10.2307/2234385.
  25. Murray M. P. (1980), 'A reinterpretation of the traditional income-leisure model, with application to in-kind subsidy programs', *Journal of Public Economics*, 14, 69-81, doi:10.1016/0047-2727(80)90005-5.
  26. Nguyễn Văn Song (2005), *Kinh tế công cộng*, Nxb. Nông nghiệp.
  27. Nora Lustig, Carola Pessino, George Gray

- Molina, Wilson Jimenez, Veronica Paz, Ernesto Yanez, Claudiney Pereira, Sean Higgins, John Scott & Miguel Jaramillo (2011), 'Fiscal policy and income redistribution in Latin America: challenging the conventional wisdom', *Working Papers*, 1124, Tulane University, Department of Economics.
28. Pechman J. A., Okner B. A. (1974), 'Who bears the tax burden?', *Studies of Government Finance Series*, ERIC.
29. Peter Kaim-Caudle (1993), 'The unintended effects of social policy measures', *Review of Policy Research, Policy Studies Organization*, vol. 12 (1-2), p.102-113, March.
30. Piketty T., Saez E. (2007), 'How progressive is the US federal tax system?', *A Historical and International Perspective. J. Econ. Perspect*, 21 (1), 3-24.
31. Rocha-Akis S., Bierbaumer-Polly J., Bock-Schappelwein J., Einsiedl M., Klien M., Leoni T., Loretz S., Lutz H., Mayrhuber C. (2019), *Umverteilung durch den Staat in Österreich 2015*, Österreichisches Institut für Wirtschaftsforschung.
32. Roelen Keetie and Rachel Sabates-Wheeler (2011), *A child sensitive approach to social protection: serving practical and strategic needs*, IDS, Centre for Social Protection.
33. Thome Karen, J. Edward Taylor, Mateusz Filipski, Benjamin Davis and Sudhanshu Handa (2016), *The local economy impacts of social cash transfers: a comparative analysis of seven Sub-Saharan countries*, Food and Agriculture Organization of the United Nations.
34. Verbist G., Förster M., Vaalavuo M. (2012), *The impact of publicly provided services on the distribution of resources*, OECD.
35. Villa Juan M. (2016), 'Social transfers and growth: evidence from luminosity data', *Economic Development and Cultural Change*, 65 (1).

---

Ngày nhận bài : 17-7-2021  
Ngày nhận bản sửa : 23-8-2021  
Ngày duyệt đăng : 26-8-2021